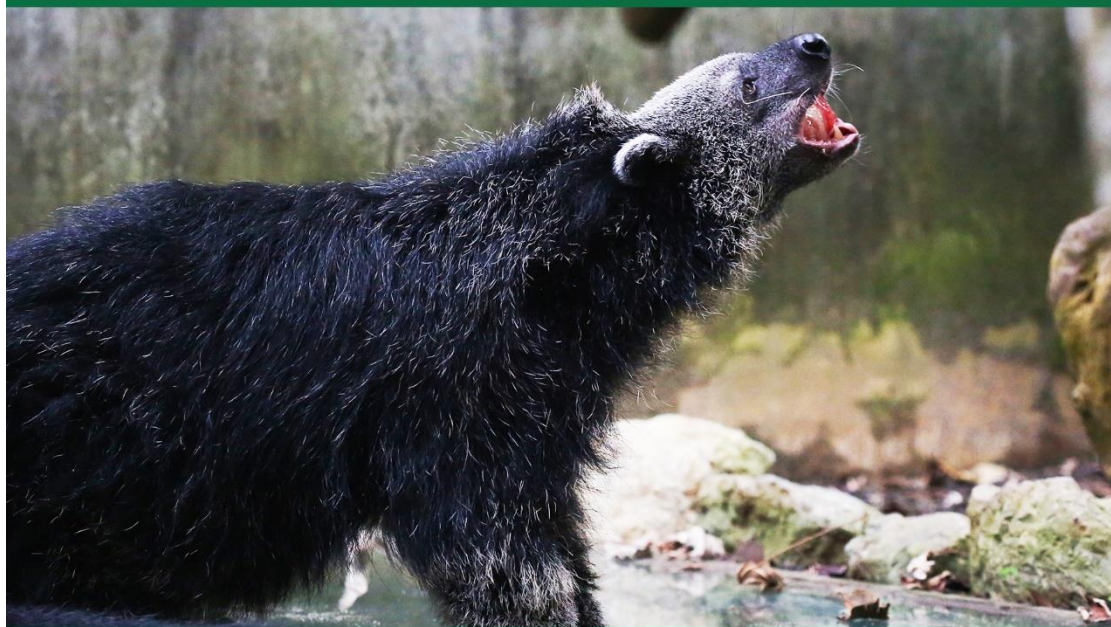


**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC LÂM NGHIỆP**

68/QĐ-LN-ĐDPH 22/06/2023 17:06:27



SỔ TAY

**HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT CỨU HỘ, NUÔI PHỤC HỒI
VÀ TÁI THẢ LOÀI CÂY HƯƠNG, CÂY MỘC, CÂY VẦN BẮC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-LN-ĐDPH ngày /6/2023 của Cục Lâm nghiệp)

HÀ NỘI 2023

Tổ chức chủ trì

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tổ chức thực hiện

Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam

Tập thể biên soạn

PSG.TS. Đồng Thanh Hải

TS. Kiều Mạnh Hường

ThS. Phạm Tuấn Tùng

ThS. Tạ Tuyết Nga

ThS. Đồng Thị Thanh

ThS. Đỗ Quốc Tuấn

Các đơn vị phối hợp thực hiện

- Tại tỉnh Ninh Bình
 - + Tên đơn vị: Vườn quốc gia Cúc Phương
 - + Địa chỉ: Nho Quan, Ninh Bình
- Tại thành phố Hà Nội
 - + Tên đơn vị: Vườn thú Hà Nội
 - + Địa chỉ: Đường Bưởi, Thủ Lệ, Ba Đình, Hà Nội.

Liên hệ kỹ thuật

Trường Đại học Lâm nghiệp
Địa chỉ: Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Nội
Điện thoại: 024 33840233
Fax: 024 33840063
Website: <https://vnuf.edu.vn/>

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU.....	III
QUY ĐỊNH CHUNG	1
THÔNG TIN VỀ CÁC LOÀI.....	3
PHẦN I KỸ THUẬT CỨU HỘ	6
PHẦN II KỸ THUẬT NUÔI PHỤC HỒI	11
PHẦN III KỸ THUẬT TÁI THÁ.....	18
TÀI LIỆU THAM KHẢO	23

GIỚI THIỆU

Cuốn sổ tay này được xây dựng trong khuôn khổ nhiệm vụ môi trường cấp Bộ *“Xây dựng quy trình kỹ thuật cứu hộ, nuôi phục hồi và tái thả một số loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam”*. Nhiệm vụ được thực hiện bởi Trường Đại học Lâm Nghiệp phối hợp với Vườn Quốc gia Cúc Phương dưới sự chỉ đạo của Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường - Bộ NN&PTNT. Mục tiêu của cuốn Sổ tay này nhằm hướng dẫn các cán bộ kỹ thuật trong công tác cứu hộ, nuôi phục hồi và tái thả nhóm Cây gồm 3 loài Cây hương, Cây mực và Cây vắn bắc.

Trong quá trình biên soạn Trường Đại học Lâm Nghiệp đã nhận được các ý kiến đóng góp từ nhiều cơ quan, chuyên gia và những người có liên quan đến công tác cứu hộ, nuôi phục hồi và tái thả một số loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam. Sổ tay này là kết quả của các đề tài, dự án có liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu và nhiệm vụ môi trường được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giao Trường Đại học Lâm Nghiệp thực hiện năm 2022.

Trước hết nhóm biên soạn xin gửi lời cảm ơn đến sự giúp đỡ của Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn Trường Đại học Lâm nghiệp là cơ quan chủ trì của nhiệm vụ, Vườn Quốc gia Cúc Phương, Trung tâm Cứu hộ Động vật hoang dã Hà Nội, Vườn Quốc gia Cát Tiên, Vườn Quốc gia Pù Mát đã phối hợp, Trung tâm Đa dạng sinh học Mê Linh hỗ trợ thực hiện.

Mặc dù biên soạn đã có nhiều cố gắng nhưng nội dung mới, chuyên sâu nên không thể tránh khỏi những tồn tại, thiếu sót. Rất mong nhận được các ý kiến đóng góp để cuốn Sổ tay hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn./.

PGS TS. Đồng Thanh Hải

Chủ nhiệm nhiệm vụ, Trường Đại học Lâm Nghiệp

QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi áp dụng

Sổ tay áp dụng cho hoạt động cứu hộ, nuôi phục hồi và tái thả nhóm Cây gồm: Cây hương (*Viverricula indica*), Cây mực (*Arctictis binturong*), Cây văn bắc (*Chrotogale owstoni*).

1.2. Đối tượng sử dụng

Các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động cứu hộ, nuôi phục hồi và tái thả loài Cây hương (*Viverricula indica*), Cây mực (*Arctictis binturong*), Cây văn bắc (*Chrotogale owstoni*).

1.3. Giải thích thuật ngữ

Bảo tồn tại chỗ: Là bảo tồn loài hoang dã trong môi trường sống tự nhiên của chúng; bảo tồn loài cây trồng, vật nuôi đặc hữu, có giá trị trong môi trường sống, nơi hình thành và phát triển các đặc điểm đặc trưng của chúng.

Bảo tồn chuyển chỗ: Là bảo tồn loài hoang dã ngoài môi trường sống tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của chúng; bảo tồn loài cây trồng, vật nuôi đặc hữu, có giá trị ngoài môi trường sống, nơi hình thành và phát triển các đặc điểm đặc trưng của chúng; lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền trong các cơ sở khoa học và công nghệ hoặc cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền.

Cứu hộ động vật hoang dã: Là những biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ của con người tác động vào từng cá thể động vật hoang dã để phục hồi sức khỏe và tập tính hoang dã của cá thể động vật đó.

Động vật hoang dã: Là loài động vật sinh sống và phát triển theo quy luật tự nhiên, không được thuần hóa bởi con người.

Loài đặc hữu: Là loài sinh vật chỉ tồn tại, phát triển trong phạm vi phân bố hẹp và giới hạn trong một vùng lãnh thổ nhất định của Việt Nam mà không được

ghi nhận là có ở nơi khác trên thế giới.

Loài bị đe dọa tuyệt chủng: Là loài sinh vật đang có nguy cơ bị suy giảm số lượng cá thể hoặc môi trường sống.

Sinh cảnh sống: Là môi trường sống tự nhiên của loài động vật.

Cứu hộ động vật hoang dã: Là những biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ của con người tác động vào từng cá thể động vật hoang dã để phục hồi sức khỏe và tập tính hoang dã của cá thể động vật đó.

Nuôi phục hồi động vật hoang dã: Là quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng các cá thể động vật hoang dã đang gặp vấn đề về sức khỏe nhằm mục đích phục hồi sức khỏe, bản năng tự nhiên để tái thả lại môi trường tự nhiên hoặc nuôi dưỡng bảo tồn loài.

Tái thả động vật hoang dã: Là việc đưa trở lại nơi sinh sống tự nhiên của các loài động vật được chăm sóc, chữa trị, nuôi dưỡng từ các cơ sở cứu hộ hoặc nuôi nhân tạo, là hình thức luân chuyển động vật từ một nơi sống này đến một nơi khác nhằm mục đích bảo tồn các cá thể động vật đó hoặc là hoạt động đưa trở lại các cá thể động vật về nơi phân bố trước kia của chúng mà vì một lý do nào đó mà loài này đã bị tiêu diệt hoặc biến mất khỏi khu vực.

THÔNG TIN VỀ CÁC LOÀI

1. CÀY HƯƠNG

Tên tiếng Anh: Small Indian Civet

Tên khoa học: *Viverricula indica*

Bộ Thú ăn thịt: Carnivora

Họ Cầy: Viverridae

Hiện trạng bảo tồn:

- Nghị định 64/2019: Có
- Nghị định 84/2021/NĐ-CP: IIB
- CITES 2023: Phụ lục III
- Danh lục đỏ IUCN 2023: Sẽ nguy cấp (VU)
- SĐVN 2007: Không



Nguồn ảnh: Đồng Thanh Hải

Đặc điểm nhận dạng: Là loài có kích thước nhỏ trong nhóm Cầy. Bộ lông màu nâu tối với các đốm xếp thành hàng dọc 2 bên hông; các đốm đen ở lưng kết thành hàng chạy dọc thân; đuôi màu nâu nhạt với 6-9 vòng khuyên trắng đục, mút đuôi trắng; chân và bàn chân nâu; chân tương đối ngắn so với các loài cầy khác.

Kích thước: Chiều dài thân-đầu 54-63cm, dài đuôi 30-43cm, Khối lượng 2-4kg.

Môi trường sống: Rừng ven nương rẫy, ven khe suối, trên các savan đồi cây bụi.

Tập tính: Là loài sống đơn độc, kiếm ăn đêm (thường từ chập tối đến nửa đêm), kiếm ăn chủ yếu trên mặt đất.

Thức ăn: Thức ăn ưa thích là côn trùng và chuột, ngoài ra chúng còn ăn chim và một số loài bò sát (rắn, nhông), một số loại quả và rễ cây.

Phân bố: Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt Nam.

2. CÂY MỰC

Tên tiếng Anh: Binturong

Tên khoa học: *Arctictis binturong*

Bộ Thú ăn thịt: Carnivora

Họ Cây: Viverridae

Hiện trạng bảo tồn:

- Nghị định 64/2019: Có
- Nghị định 84/2021: IB
- CITES 2023: Phụ lục III
- Danh lục đỏ IUCN 2023: Sẽ nguy cấp (VU)
- SDVN 2007: Nguy cấp (EN)



Nguồn ảnh: Đồng Thanh Hải

Đặc điểm nhận dạng: Là loài cây lớn nhất trong họ Cây, bộ lông màu đen trừ mặt và mõm sáng màu hơn; lông dài, xù và đen đôi khi ngọn lông xám hoặc trắng, tai nhỏ vành tai có viền trắng, có túm lông dài sau tai; đuôi rộng ở gốc và thu dần thành chóp dẹt, có thể cầm nắm được.

Kích thước: Chiều dài thân 61-97cm, dài đuôi 50-85cm; Khối lượng 9-25kg

Môi trường sống: Sống và hoạt động ở rừng già, rừng tái sinh tốt cạnh rừng già.

Tập tính: Là loài sống đơn độc, hoạt động ban đêm, sống thầm lặng, leo trèo giỏi, hoạt động chủ yếu trên cây, khi leo trèo dùng đuôi quấn vào cành cây để giữ thăng bằng. Cây mực cũng xuống đất để hoạt động, thích tắm nước và có thể bơi được.

Thức ăn: gồm nhiều loại quả cây và các động vật nhỏ sống trên cây như chim, chuột, côn trùng, rắn,...

Phân bố: Nepal, Ấn Độ, Mianma, Nam Trung Quốc, Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt Nam (Tây Bắc và Nam Việt Nam).

3. CÂY VẦN BẮC

Tên tiếng Anh: Owston's Civet

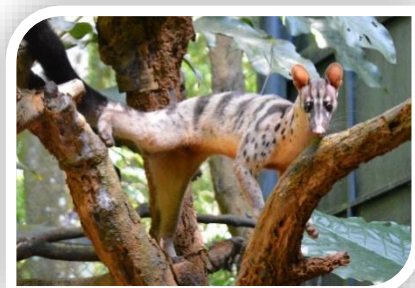
Tên khoa học: *Chrotogale owstoni*

Bộ Thú ăn thịt: Carnivora

Họ Cây: Viverridae

Hiện trạng bảo tồn:

- Nghị định 64/2019: Có
- Nghị định 84/2021: IB
- CITES 2023: Phụ lục III
- Danh lục đỏ IUCN 2023: Sẽ nguy cấp (VU)
- SDVN (2007): Sẽ nguy cấp (VU)



Nguồn ảnh: Trương Tran, SVW

Đặc điểm nhận dạng: Là loài cây nhỏ, cơ thể dài mà mảnh; mõm dài; bộ lông màu nâu nhạt tới vàng nhạt; lưng có 4 vạch đen lớn vắt ngang; một vạch đen chạy dọc mũi, trán và kết thúc ở gáy; dưới thân và chân vàng nhạt tới trắng nhạt với các đốm đen; đuôi dài, có 2 dải đen gần gốc và nửa sau màu đen; mắt lớn, hơi lồi.

Kích thước: Chiều dài thân 51-70cm, dài đuôi 31-48cm; Khối lượng: 2-3,5kg

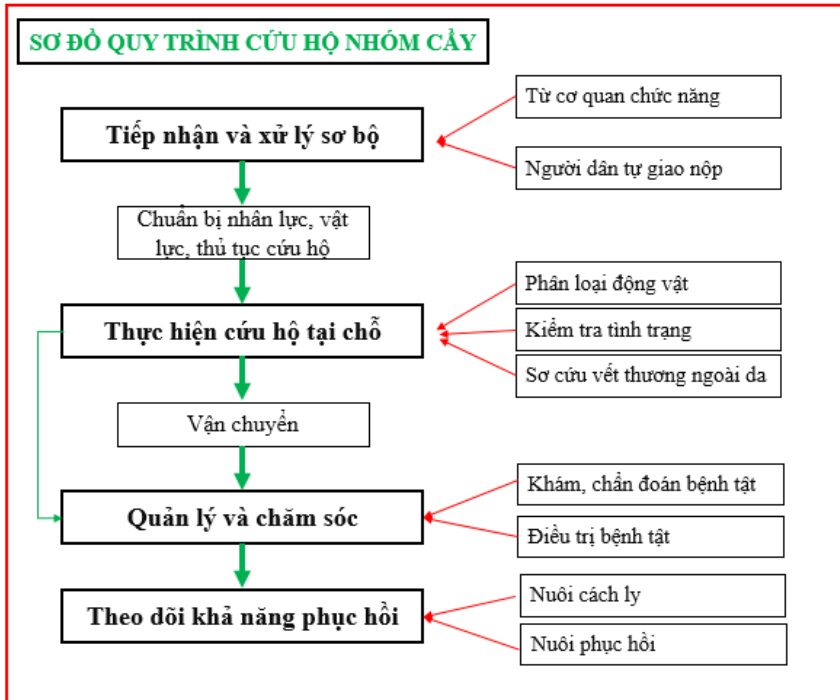
Môi trường sống: Hoạt động ở nhiều kiểu rừng khác nhau, chủ yếu là rừng núi đất, trong các thung lũng có độ ẩm.

Tập tính: Là loài sống đơn độc, hoạt động ban đêm, chủ yếu hoạt động ở mặt đất, ít khi lên cây nhưng leo trèo giỏi.

Thức ăn: gồm giun đất, côn trùng, quả cây, chuột, ếch, nhái, chim, trứng chim.

Phân bố: Tây Nam Trung Quốc, Lào và Việt Nam (từ miền Bắc tới Lâm Đồng).

PHẦN I KỸ THUẬT CỨU HỘ



Hình 1. Sơ đồ các bước cứu hộ Cây

1.1. Công tác chuẩn bị

Bước 1: Tiếp nhận thông tin và xử lý sơ bộ

- Tiếp nhận thông tin loài cứu hộ từ cơ quan chức năng như: Công an, Kiểm lâm, Hải quan,... và của người dân tự nguyện giao nộp.

- Xử lý thông tin sơ bộ ban đầu để xác định loài cứu hộ, tình trạng sơ bộ về sức khỏe, số lượng cá thể từng loài thông qua điện thoại, hình ảnh gửi qua các trang mạng xã hội,... Thông tin thu thập càng chi tiết sẽ càng thuận lợi cho việc xây dựng kế hoạch và thực hiện cứu hộ.

Thông qua việc trao đổi thông tin có thể hướng dẫn người giữ động vật thực hiện cứu hộ tạm thời trong trường hợp quãng đường đến nơi cứu hộ xa và thời